

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **21/2020/HS-ST**
Ngày 09 - 9 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Nguyên Vỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Phạm Thị Như Sứ;

+ Bà Võ Thị Hồng Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Liêm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Mai Hữu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2020 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 21/TB-TA ngày 26 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

Võ Văn T (*tên gọi khác: Tý*), sinh ngày 24 tháng 10 năm 1996, tại xã Quế An, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Thôn CSD, xã QA, huyện QS, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T, sinh năm 1969 và bà Mai Thị Ngọc M, sinh năm 1972; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Có mặt.

- Bị hại: Ông Lê Văn A (*tên gọi khác: Lê Quang A*), sinh năm 1964. Có mặt.

Trú tại: Thôn TT, xã QA, huyện QS, tỉnh Quảng Nam.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Lê Quang Đ, sinh năm 1991. Có mặt.

Trú tại: Thôn TT, xã QA, huyện QS, tỉnh Quảng Nam.

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1997. Vắng mặt.

Trú tại: Tổ dân phố MĐ, thị trấn ĐP, huyện QS, tỉnh Quảng Nam.

+ Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1984. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn TK, xã QM, huyện QS, tỉnh Quảng Nam.

+ Ông Mai Văn V, sinh năm 1966. Có mặt.

Trú tại: Thôn CSĐ, xã QA, huyện QS, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 03 giờ ngày 08/4/2020, sau khi ngồi nói chuyện với anh Nguyễn Văn T tại tổ dân phố Cang Tây, thị trấn Đông Phú, huyện Quế Sơn, bị cáo nhờ anh T chở về nhà anh Lê Quang Đ để ngủ lại. Anh T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 92G1-202.64 chở bị cáo đến nhà anh Đ. Khi đến nơi, bị cáo nói với anh T chờ ở ngoài để bị cáo vào nhà xem anh Đ đã ngủ chưa để không phải gọi cửa. Khi đến phòng anh Đ, thấy cửa phòng không khóa, bị cáo đi vào trong phòng thì phát hiện 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20s (*điện thoại này anh Đ mượn của cha là ông Lê Văn A để sử dụng*) đặt trên nệm mà anh Đ đang nằm. Lúc này, bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp nên đã lấy chiếc điện thoại Samsung Galaxy A20s rồi nhanh chóng đi ra ngoài nơi anh T đang chờ. Tại đây, bị cáo nói với anh T là nhà anh Đ đã khóa cửa nên không thể ngủ lại và nhờ chở về lại phòng trọ tại thị trấn Đông Phú để ngủ. Sau khi chở bị cáo đến phòng trọ thì anh T về nhà.

Đến khoảng 08 giờ ngày 08/4/2020, bị cáo đi đến cửa hàng điện thoại Duy Thuận tại thị trấn Hương An do anh Nguyễn Duy T làm chủ để bán chiếc điện thoại Samsung Galaxy A20s. Sau khi bán chiếc điện thoại trên với giá 1.500.000 đồng thì bị cáo mua lại tại cửa hàng điện thoại Duy Thuận 01 điện thoại di động hiệu iPhone với giá 800.000 đồng. Số tiền bán điện thoại còn lại bị cáo đã tiêu xài hết.

Sáng ngày 10/4/2020, nghi ngờ bị cáo là người trộm cắp điện thoại di động của mình, anh Đ đến nhà bị cáo để hỏi chuyện. Khi anh Đ nói nhà có camera ghi lại hình ảnh trộm cắp thì bị cáo đã thừa nhận mình đã trộm điện thoại di động Samsung Galaxy A20s tại nhà anh Đ ngày 08/4/2020. Tại nhà anh Đ, bị cáo mượn của ông A số tiền là 1.700.000 đồng để chuộc lại điện thoại và ông A đồng ý. Sau đó, bị cáo đến cửa hàng điện thoại Duy Thuận để chuộc lại điện thoại nhưng điện thoại đã được bán cho người khác. Sau đó, bị cáo bán lại chiếc điện thoại iPhone cho tiệm điện thoại Duy Thuận với giá 800.000 đồng và tiêu xài hết số này cùng

với số tiền 1.700.000 đồng. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 Giấy hẹn nợ của bị cáo ghi ngày 10/4/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Ông A yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị của 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A20s với số tiền là 4.170.500 đồng và trả số tiền 1.700.000 đồng bị cáo đã mượn để chuộc lại điện thoại.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 28/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quế Sơn kết luận: 01 điện thoại Samsung A20s mua vào tháng 02/2020 có giá trị là 4.170.500 đồng.

Bản cáo trạng số 18/CT-VKSQS ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án (09/9/2020).

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự 2015, buộc bị cáo bồi thường cho ông A số tiền 5.570.500 đồng.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội.

Bị hại: Bị cáo đã bồi thường được 300.000 đồng nên ông yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền là 3.870.500 đồng và trả lại 1.700.000 đồng mà bị cáo đã mượn. Ông xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo cảm ơn ông A đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo hứa trả hết số tiền còn lại cho ông A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Quá trình tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đối chiếu với lời khai của người tham gia tố tụng khác, với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử kết luận:

Vào khoảng 03 giờ ngày 08/4/2020, tại nhà ông Lê Văn A thuộc thôn TT, xã QA, huyện QS, tỉnh Quảng Nam, bị cáo đã lén lút trộm cắp của ông A 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A20s, giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 4.170.500 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Do đó, cáo trạng số 18/CT-VKSQS ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo: Quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi để nhận thức được điều đó, nhưng do tham lam, lười lao động, thích hưởng thụ nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu để trộm cắp tài sản với mục đích tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo.

[4]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn, hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú ổn định, phạm tội ít nghiêm trọng và nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Chiếc điện thoại Samsung Galaxy A20s bị cáo đã bán nên không thu hồi được. Do đó, ông A yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường giá trị của chiếc điện thoại với số tiền là 3.870.500 đồng và trả lại số tiền 1.700.000 đồng mà bị cáo đã mượn để đi chuộc lại điện thoại là đúng pháp luật. Hội đồng xét

xử căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015; các Điều 463, 466, 584 và 589 Bộ luật Dân sự 2015 buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường và trả cho ông A số tiền trên.

[6]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Giấy hẹn nợ của bị cáo đề ngày 10/4/2020 là chứng cứ chứng minh việc bị cáo mượn tiền của ông A để đi chuộc lại điện thoại nên cần tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

[7]. Các vấn đề khác có liên quan:

Bị cáo nhờ anh T chở về nhà bị cáo để ngủ. Anh T không biết việc bị cáo vào nhà ông A để trộm cắp tài sản nên không xử lý là phù hợp.

Anh T là chủ cửa hàng điện thoại Duy Thuận, khi mua điện thoại Samsung Galaxy A20s của bị cáo không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên không xử lý là phù hợp.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 46; Điều 47; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 463, Điều 466, Điều 584 và Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn T 09 (*chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án (09/9/2020).

Giao bị cáo Võ Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Quế An, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho ông A số tiền là 3.870.500 đồng và trả cho ông A số tiền là 1.700.000 đồng, tổng cộng là 5.570.500 (*năm triệu năm trăm bảy mươi nghìn năm trăm*) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 Giấy hẹn nợ của bị cáo ghi ngày 10/4/2020.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

5. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (09 - 9 - 2020). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Văn phòng Công an huyện Quế Sơn;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Quế Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo, người TGTĐ khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Trần Nguyên Vỹ